

Bản án số: 96/2024/DSPT  
Ngày: 16-9-2024  
V/v "Tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thương.

Ông Lưu Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2024/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Quách Trọng T, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị Phú Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh T và chị Q có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; địa chỉ: 1 A, tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà B có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn là bà Nguyễn Thị B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nguyên đơn là anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q trình bày:

Từ ngày 01-12-2022 đến ngày 10-6-2023 anh chị có cho bà Nguyễn Thị B vay tổng cộng là 520.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- 01 giấy mượn tiền đề ngày 01-12-2022, số tiền 200.000.000 đồng;

- 01 giấy mượn tiền đề ngày 05-12-2022, số tiền 20.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 29-12-2022, số tiền 30.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 14-01-2023, số tiền 20.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 16-01-2023, số tiền 30.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 03-02-2023, số tiền 30.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 19-02-2023, số tiền 30.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 12-3-2023, số tiền 30.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 12-3-2023, số tiền 10.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 20-3-2023, số tiền 30.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 12-4-2023, số tiền 30.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 18-4-2023, số tiền 20.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 04-5-2023, số tiền 20.000.000 đồng;
- 01 giấy mượn tiền đề ngày 10-6-2023, số tiền 20.000.000 đồng;

Tất cả các giấy vay tiền này bà B đều có hạn thời gian trả nợ. Anh chị cũng đã nhiều lần yêu cầu bà B thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã vay của anh chị nhưng bà B không có thiện chí trả nợ.

Tại đơn khởi kiện, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho anh chị 520.000.000 đồng nợ gốc. Ngoài ra, anh chị yêu cầu bà B phải trả tiền nợ lãi chậm trả kể từ ngày 01-12-2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh chị rút phần yêu cầu về tính nợ lãi chậm trả và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B phải trả 520.000.000 đồng nợ gốc.

## *2. Bị đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Bà thừa nhận có vay của vợ chồng anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q tổng cộng 520.000.000 đồng theo 14 giấy mượn tiền mà nguyên đơn đã trình bày. Tuy nhiên, số tiền này bà cũng đã mang cho những người khác vay lại và họ không trả cho bà nên bà không có tiền để trả lại cho anh T và chị Q. Hiện tại, hoàn cảnh kinh tế của bà rất khó khăn, mẹ góa con cô, bà đang điều trị ung thư vòm họng thường xuyên phải đi bệnh viện để điều trị rất tốn kém. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, bà có mong muốn được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đồng thời, hiện nay bà đang khởi kiện đòi tiền của những người khác đang nợ tiền bà và nếu lấy được tiền thì bà sẽ trả dứt điểm một lần cho anh T, chị Q.

3. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2024/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn là anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q, về việc: yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị B phải trả tiền nợ lãi chậm trả.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q. Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị B phải trả cho nguyên đơn là anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q số tiền còn nợ là: 520.000.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

#### *4. Kháng cáo:*

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, bị đơn là bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng cho bà Nguyễn Thị B được trả dần số nợ 520.000.000 đồng cho ông T, bà Q mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bản án không bị kháng nghị, nguyên đơn không kháng cáo.

#### *5. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng bảo đảm quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị B nộp trong thời hạn và thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, nên thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị B thừa nhận còn nợ vợ chồng anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q 520.000.000 đồng nợ gốc; tuy nhiên do số tiền này bà cũng đưa cho những người khác vay lại và họ không trả cho bà. Hiện nay, bà không còn khả năng trả nợ cho anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q vì bà bị ung thư vòm họng phải điều trị tốn kém, gia đình mẹ góa con cô, không biết kiếm ra thu nhập để trả nợ cho anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q. Do đó, bà đề

ngiht được trả dần cho anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết 520.000.000 đồng nợ gốc.

Anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q không đồng ý với phương thức trả nợ như lời đề nghị của bà Nguyễn Thị B và yêu cầu bà Nguyễn Thị B phải trả ngay 520.000.000 đồng nợ gốc vì đã quá thời hạn trả nợ mà bà Nguyễn Thị B đã cam kết.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị B không được anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q chấp nhận và cũng trái với quy định của pháp luật dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị B và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo, nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị B.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2024/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn là anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q, về việc: Yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị B phải trả tiền nợ lãi chậm trả.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q.

Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị B phải trả cho nguyên đơn là anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q số tiền còn nợ là: 520.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.800.000 đồng.

Hoàn trả lại cho anh Quách Trọng T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 12.400.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001461 ngày 01-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; hoàn trả lại cho anh Quách Trọng T và chị Nguyễn Thị Phú Q số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 539.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001662 ngày 08-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

### 3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000258 ngày 31-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; bà Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Thanh Huyền**